

Số: 10/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Phương

2. Ông Lê Đăng Thiện

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn H, xã L (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã L (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Hồng M**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã L (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trung K – Luật sư Văn phòng L, địa chỉ: Phố N, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Ông Vũ Văn T – Luật sư Công ty L1, địa chỉ: LK D, Khu nhà ở S, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn Q có trách nhiệm phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng M số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Đợt 1: Đến ngày 25/10/2025, trả nợ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Đến ngày 25/01/2026, trả nợ số tiền còn lại là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà ông Phạm Văn Q không trả được nợ, vi phạm bất kì thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên, thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hồng M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016308 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa).

Ông Phạm Văn Q phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét ông Phạm Văn Q là người cao tuổi (có đơn xin miễn tiền án phí), nên được miễn nộp tiền án phí dân sự, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến